

\* DANH SÁCH CON EM CÁN BỘ SÁT QUỐC GIA:

|            |                        |       |                                                                           |
|------------|------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------|
| 1/ MC.352  | TA THỨC NHAN           | cha   | Thiếu úy TA MINH PHONG BCH/CSQG Phong Dinh ( 6 năm )                      |
| 2/ MC.352  | NGUYỄN CÔNG TRU        | "     | Thiếu úy NGUYỄN XUÂN LƯƠNG BTL/CSQG (con trong trại e/ta)                 |
| 3/ MC.356  | NGUYỄN THỊ NAM         | "     | Đại úy NGUYỄN VĂN HAI BCH/CSQG Q.7 ( 6 năm 3 tháng )                      |
| 4/ MC.357  | NGUYỄN NGỌC HIỀN       | "     | Thiếu tá NGUYỄN NGỌC THINH BCH/CSQG Sa Dec (trong trại OT)                |
| 5/ MC.358  | NGUYỄN THANH HÙNG      | "     | Thiếu úy NGUYỄN TÂN PHÁT BCH/CSQG Q.6 ( 5 năm 2 tháng )                   |
| 6/ MC.367  | NGUYỄN THỊ THƯNG       | CHONG | Thiếu tá NGUYỄN XUÂN TỐ Biệt phái Phú Tổng Ủy Dục Văn<br>( 8 năm - chết ) |
| 7/ MC.372  | NGUYỄN THỊ LAN CHI     | cha   | Đại úy NGUYỄN CÔNG LUÂN BCH/CSQG Tuy Hòa ( 6 năm 9 tháng )                |
| 8/ MC.372  | NGUYỄN NGỌC DUNG       | "     | Trung úy NGUYỄN NGỌC THOX BCH/CSQG Gia đình ( 5 năm 2 tháng )             |
| 9/ MC.372  | NGUYỄN THỊ ANH KIM     | chong | Đại úy TRẦN VĂN TÀI BCH/CSQG ( 9 năm )                                    |
| 10/ MC.381 | NGUYỄN NAM THO         | CHA   | Trung úy <i>đang mất tiếp</i> BPH/Khiết Bình Tây ( 5 năm )                |
| 11/ MC.388 | TẠNG THỊ KIẾN          | chong | Trung úy ĐƯƠNG VĂN QUY BCH/CSQG Kiên Hòa ( 6 năm 8 tháng )                |
| 12/ MC.392 | NGUYỄN THỊ THINH       | cha   | Thiếu úy NGUYỄN DINH NHA BTL/CSQG ( 5 năm 7 tháng )                       |
| 13/ MC.392 | TRẦN THỊ ANH LINH      | "     | Thiếu úy TRẦN CÔNG HIỀN BCH/CSQG Chương Thiện ( 8 năm )                   |
| 14/ MC.392 | PHẠM BÌNH CHUÔNG       | "     | Trung sĩ I PHẠM BÌNH VAN BTL/CSQG ( 3 năm )                               |
| 15/ MC.394 | PHẠM CHANH THANH       | "     | Trung sĩ I PHẠM XUÂN HUYỀN BTL/CSQG ( 7 năm 3 tháng )                     |
| 16/ MC.404 | LE VAN TRUNG           | "     | Thượng sĩ LE VAN RAN BCH/CSQG Tuyên Đức ( 5 năm 3 tháng )                 |
| 17/ MC.404 | LY NGOC ANH            | chong | Đại úy TRẦN MINH QUYÊN BCH/CSQG Q.I ( 9 năm 8 tháng )                     |
| 18/ MC.407 | DINH TIEN THANH        | cha   | Trung sĩ I DINH VĂN PHU BCH/CSQG Q.I ( 5 năm )                            |
| 19/ MC.411 | NGUYỄN THAI HÀ         | "     | Thiếu tá NGUYỄN THAI SANG BTL/CSQG ( 6 năm 5 tháng )                      |
| 20/ MC.415 | NGUYỄN BA HAI LONG     | "     | Thượng sĩ NGUYỄN BA PHAN BD 222/CSQC ( 5 năm 3 tháng )                    |
| 21/ MC.423 | LE THI NGOC EM         | "     | Thiếu úy LE VĂN CHANH BCH/CSQG Do Thanh ( 5 năm 5 tháng )                 |
| 22/ MC.430 | TRẦN NGỌC OANH         | "     | Đại úy TRẦN NGỌC DA BCH/CSQG Q.3 ( 3 năm )                                |
| 23/ MC.442 | TÔNG THỊ KIM PHƯƠNG    | "     | Binh II TÔNG VĂN DẠY BCH/CSQG Hạm đội Tuy ( 5 năm )                       |
| 24/ MC.449 | PHẠM VĂN DỤC           | "     | Thiếu úy PHẠM VĂN TRIỀU THYL/CSQG Rạch Dừa ( 5 năm 6 tháng )              |
| 25/ MC.450 | NGUYỄN THỊ THANH TÚ    | "     | Thượng sĩ NGUYỄN VINH THIẾT BCH/CSQG Phước Tuy ( 5 năm 9 tháng )          |
| 26/ MC.451 | NGUYỄN THỊ BẠCH PHƯƠNG | "     | Thượng sĩ NGUYỄN THANH BƯU BCH/CSQG Đà Nẵng ( 8 năm 9 tháng )             |
| 27/ MC.453 | QUÁCH THINH OANH       | "     | Thiếu úy QUÁCH UT BCH/CSQG Q.I ( 3 năm )                                  |
| 28/ MC.456 | HỒ QUỐC TUÂN           | "     | Thiếu tá HỒ VĂN KHUÊ BCH/CSQG Khu II ( 4 năm 5 tháng ) chết               |
| 29/ MC.461 | TRẦN T. TUYẾT THO      | "     | Thiếu tá TRẦN VĂN CỬ BTL/CSQG ( 7 năm 6 tháng )                           |
| 30/ MC.475 | NGUYỄN THỊ TUYẾT       | "     | Trung sĩ NGUYỄN VĂN HIỀN BCH/CSQG Long Khanh ( 5 năm 3 tháng )            |
| 31/ MC.478 | DINH VU MINH ANH       | "     | Trung sĩ I DINH QUANG HÂN BCH/CSQG Bình Dương ( 5 năm 10 tháng )          |
| 32/ MC.479 | HUYỀN T. HỊCH LAN      | "     | Trung sĩ I HUYỀN NGỌC THANH BCH/CSQG Ba Xuyên ( 3 năm )                   |
| 33/ MC.479 | NGUYỄN DUY HAI         | "     | Trung sĩ DANG CÔNG THANH BCH/CSQG Sa Dec ( 3 năm )                        |
| 34/ MC.480 | LE THI SANG            | chong | Đại úy TRẦN TRUNG LIÊM BCH/CSQG Chanh Dục ( 5 năm 6 tháng )               |
| 35/ MC.485 | ĐÀO THANH PHONG        | cha   | Thiếu úy ĐÀO VĂN QUANG BCH/CSQG Phú Yên ( 3 năm 8 tháng )                 |
| 36/ MC.494 | TRẦN VĂN MINH          | "     | Trung úy TRẦN VĂN PHÚC Biệt phái Tổng Thông Phú ( 5 năm 7 tháng )         |
| 37/ MC.494 | NGUYỄN THỊ KIEU        | chong | Thiếu úy TRIỀU VĂN NHANH BCH/CSQG Tây Ninh ( 5 năm 7 tháng )              |

1/ Thầy

(1) ...  
(2) ...  
(3) ...  
(4) ...  
(5) ...  
(6) ...  
(7) ...  
(8) ...  
(9) ...  
(10) ...  
(11) ...  
(12) ...  
(13) ...  
(14) ...  
(15) ...  
(16) ...  
(17) ...  
(18) ...  
(19) ...  
(20) ...  
(21) ...  
(22) ...  
(23) ...  
(24) ...  
(25) ...  
(26) ...  
(27) ...  
(28) ...  
(29) ...  
(30) ...  
(31) ...  
(32) ...  
(33) ...  
(34) ...  
(35) ...  
(36) ...  
(37) ...  
(38) ...  
(39) ...  
(40) ...  
(41) ...  
(42) ...  
(43) ...  
(44) ...  
(45) ...  
(46) ...  
(47) ...  
(48) ...  
(49) ...  
(50) ...  
(51) ...  
(52) ...  
(53) ...  
(54) ...  
(55) ...  
(56) ...  
(57) ...  
(58) ...  
(59) ...  
(60) ...  
(61) ...  
(62) ...  
(63) ...  
(64) ...  
(65) ...  
(66) ...  
(67) ...  
(68) ...  
(69) ...  
(70) ...  
(71) ...  
(72) ...  
(73) ...  
(74) ...  
(75) ...  
(76) ...  
(77) ...  
(78) ...  
(79) ...  
(80) ...  
(81) ...  
(82) ...  
(83) ...  
(84) ...  
(85) ...  
(86) ...  
(87) ...  
(88) ...  
(89) ...  
(90) ...  
(91) ...  
(92) ...  
(93) ...  
(94) ...  
(95) ...  
(96) ...  
(97) ...  
(98) ...  
(99) ...  
(100) ...

22/ Đan

28/ Ước

2 Tu  
3 ng  
4 ng  
5 ng  
6 ng  
7 ng

8 ng  
9 ng  
10 ng  
11 ng

12 ng  
13 ng  
14 ng

15 ng  
16 ng  
17 ng

18 ng  
19 ng  
20 ng  
21 ng

22 ng  
23 ng  
24 ng  
25 ng

26 ng

27 ng

28 ng

29 ng

30 ng

31 ng  
32 ng  
33 ng  
34 ng  
35 ng  
36 ng  
37 ng

|     |        |                       |       |                                                             |
|-----|--------|-----------------------|-------|-------------------------------------------------------------|
| 38/ | HC.498 | NGUYEN TO TRINH       | cha   | Thiếu úy NGUYEN THE NAM BCH/CSQG Dinh Teong (5nam 2tháng)   |
| 39/ | HC.505 | TRAN THI THU HA       | "     | Trung sĩ I TRAN TU BCH/CSQG Ba Xuyen (5 nam 8 tháng)        |
| 40/ | HC.514 | TRAN T HONG HANH      | "     | QNV TRAN THIEM BCH/CSQG Quang Ngai ( 5nam 1 tháng)          |
| 41/ | HC.514 | DAM THI THU VAN       | "     | Trung sĩ DAM THI NGAO BCH/CSQG qam 2 (7nam 10tháng)         |
| 42/ | HC.517 | DO HUU TRI            | "     | Đại úy DO VAN HUNG BTL /CSQG ( 5 nam 4 tháng)               |
| 43/ | HC.519 | CHAU HOAI NAM         | "     | Thiếu úy CHAU VAN HO BCH/CSQG Long Khanh (5 nam 3 tháng)    |
| 44/ | HC.536 | TRAN THI CAM TUYET    | "     | QNV TRAN VAN CAN BCH/CSQG Quang Nam ( 3 nă )                |
| 45/ | HC.532 | NGUYEN TRONG TU       | "     | Thượng sĩ NGUYEN VAN ANH BCH/CSQG Gia Dinh ( 5 nam)         |
| 46/ | HC.533 | NGUYEN THANH THU      | "     | Thượng sĩ I NGUYEN QUYEN BCH/CSQG Khu I (5nam 7 tháng)      |
| 47/ | HC.534 | NGUYEN T THANH TAN    | "     | Trung sĩ I NGUYEN VAN HUY BTL/CSQG ( 5nam )                 |
| 48/ | HC.539 | NGUYEN THANH TRUC     | "     | Trung sĩ NGUYEN VAN NGUON BCH/CSQG Chuong Thien ( 3 nam)    |
| 49/ | HC.540 | WU VAN LOC            | "     | Thượng sĩ WU VAN PHAT BCH/CSQG Q.3 ( 5nam)                  |
| 50/ | HC.545 | HUI CHUNG THUY        | "     | Trung sĩ HUI DUY YENG BCH/CSQG Tuyen Duc ( 5nam)            |
| 51/ | HC.548 | LAM T KIEU OANH       | "     | Trung úy LAM BA LOI BCH/CSQG Bac Lieu ( 6 nam 8 thă)        |
| 52/ | HC.549 | NGUYEN THI THIN       | chong | Đại úy LE THANH SON BSH/CSQG Q.7 ( 9 nam)                   |
| 53/ | HC.552 | LE QUANG THANG        | cha   | Trung úy LE BA TONG BCH/CSQG Quang Nam (8nam 4 tháng)       |
| 54/ | HC.552 | LE THI MINH TRANG     | "     | Thiếu úy LE LINH VU BCH/CSQG Quang Tin ( 5nam 5 tháng)      |
| 55/ | HC.555 | NGUYEN THI HUNG       | "     | Trung sĩ I NGUYEN TRONG DIEN BCH/CSQG Wang Tau (5nam 4 thă) |
| 56/ | HC.559 | HO PHUOC HAI          | "     | Thượng sĩ HO VAN VI BTL/CSQG ( 10 nam)                      |
| 57/ | HC.568 | NGUYEN TRUNG TRUC     | "     | Trung sĩ I NGUYEN VAN SAU BTL/CSQG Vinh Long ( 6 nam)       |
| 58/ | HC.569 | NGUYEN VAN QUYNH      | "     | Thượng sĩ NGUYEN VAN THUAN BCH/CSQG Do Thah ( 5nam 10 thă)  |
| 59/ | HC.580 | NGUYEN KIM ANH NGUYET | "     | Trung úy NGUYEN VAN NHO BCH/CSQG Gia Dinh ( 5 nam 6 tháng)  |
| 60/ | HC.581 | NGUYEN VAN THIET      | "     | Trung sĩ I NGUYEN VAN BE BCH/CSQG Kien Hoa ( 4nam)          |
| 61/ | HC.590 | VO BA HUNG            | "     | Đại úy VO VAN DANG BCH/CSQG Q.2 ( 9 nam)                    |

43. Ward

mp 38  
tha 39  
int 40  
Ward 41  
Stunt 42

me 45 Ward 44

Ward 46

Ward 47

Ward 48

Ward 49

50 Chay

Ward 51

Chay 52

Ward 53

Ward 54

Ward 55

Ward 56

Ward 57

58 Ward

Ward 59

Ward 60

Ward 61

Kính thưa Quý Ngai,

Chúng tôi là những người vợ, người con của những chiến sĩ CSQG, đã chịu đựng hơn 14 năm qua thông gông của Cộng Sản. Hôm nay, đã mấy năm thoát được vòng vây cuối cùng của chúng, đến được bên bờ tự do, Trại Ty nam Pulau Bidong, chúng tôi đông kính gọi đến Quý Ngai nguyện vọng tha thiết của chúng tôi như sau:

Trong những ngày chiến đấu cùng, chung, của chúng tôi, đã biết rằng thế cuộc có thể đổi thay, nhưng vẫn kiên trì một lòng trung thành với lý tưởng tự do, đứng lại gần chân lều sông Cộng sản xâm lăng đất nước chúng tôi, quyết tâm bảo vệ tiến đôn của Thế giới tự do. Nhưng đau thương thay! đất nước chúng tôi đã rơi vào tay load quý đó.

Sau ngày 30.4.75, cái ngày đau thương đó, những trại nà bên Cộng Sản gán cho "Trại Cải Tạo" nói chung dùng để vắt xac người thân chúng tôi thay trâu bò, trước khi bị gia cỡi dơi, mọc lên khắp nước Việt Nam. Với trẻ lứa bíp, bên chúng rên rạo một thời gian ngắn học tập, để gom tất cả vào lò huỷ diệt con người, tàn ác hơn cả thời kỳ "Hitler".

Vài năm sau, trước công luận Thế Giới, bên chúng đã cho phép chúng tôi được gặp người thân. Nhưng chúng tôi đã phải quý lự trước thủ tục cay nghiệt, mới được gặp mặt người thân, mấy năm còn sống sót. Nói đó chúng tôi chỉ cần nhìn thấy những thân xác tiêu tụy. Chúng tôi gặp người thân trong nước mắt, trong đau thương, trong hân thù.

Rồi, với "Chính sách 12 điểm" được bên Cộng sản công bố nói rằng: Sau 3 năm cải tạo tiến bộ sẽ được tha về. Một trở bíp bên khác chúng đưa ra nhằm tạo ảo tưởng, làm điên đi đi luận và phạm uất của nhân dân, đồng thời cũng giảm đi sự chú tâm của Thế giới. Rồi chính sách chỉ là sự gian trá, sự lừa dối, trong muôn vạn sự lừa phỉnh của chúng mà thôi.

Nhưng rồi, sự lừa dối, sự lừa bíp của chúng cũng đã phải gặp sự áp lực của Thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ, chúng đành nhỏ giết cho người thân chúng tôi ra khỏi lao tù. Nhưng chúng tôi còn gì? Người thân chúng tôi chỉ trở về bằng thân xác tiêu tụy và bệnh tật, rồi một số phải ngã gục vì bệnh hiểm nghèo.

Thậm chí người thân trong ngục tù, nơi quê nhà, nhà cửa, tài sản của chúng tôi bị chúng cướp sạch, vét sạch bằng ngon tu, bằng thủ đoạn gian xảo, bằng cường bức. Vòng kinh tế mới, nơi rừng thiêng, nước độc, bằng phỉnh gạt chúng tôi, nơi là để dơi lấy sự an toàn cho người thân, bằng bạo lực, để đưa gia đình chúng tôi vào cảnh khốn cùng. Nói đó, người mẹ già nhưng dựa tre thơ như chúng tôi tiếp tục ngã gục vì nước độc, vì bệnh hoạn không thuốc men. Một số lên chiu không nổi trốn về thành phố, song kiếp lang thang, truân chuyên đường xó chợ song kiếp kẻ không nhà. Một số còn sót lại thành phố thì có dơi lấy cuộc sống bằng túi, bằng bì trên vai, song bằng cam chịu tích thu và trốn chạy, tìm cách buôn bán chui rúc qua ngày, trong vòng kim kẹp của lu không tính người..

Một kế hoạch vô lương khản, cũng được chúng đem ra thi hành, trong mùa đói nhảm hiểm cướp vợ, cướp con, gây cảnh gia đình ly tán, đau thương chông chất. Trường học chỉ còn là nơi để tôn sùng tôn khat mẫu Hồ chí Minh và chủ nghĩa phi nhân Cộng sản.. Ngao ngán quá đỗi, và thất học là nơi đôn đôn của cuộc đời chúng tôi. Nếu còn cố gắng theo đuổi thì Đại Học là ngưỡng cửa quyết định gần chân năm mong có ngày có lật đổ bạo quyền Cộng sản.

Lừa phỉnh, trao đổi là bản chất của con đò Công sản Hà Nội. Nếu chúng nhượng bước, phải đổi thay vì thế cũng chúng phải bước. Nhưng mưu đồ độc quyền Đảng trị, hủy diệt niềm mong chờ đổi để tìm lấy tự do, bọn chúng không bao giờ từ bỏ.

Trong cảnh khốn cùng đó, dù có sai ngay ra đi bán chính thức, để chúng gom vàng, nhưng chúng tôi còn gì để đi, với cái trống vẹt sạch, nhảm đặc biệt vào thành phần chúng tôi. Hơn nữa đành lòng sao để ra đi, khi người thân còn đang bị đe dọa. Bởi sau đó, bước đi sao được để đảng, khi chúng tôi phải vào tù ngay, nên chúng bắt gặp chúng tôi hiện diện xa xôi cứ tra

Bởi những nguyên nhân nêu trên, nên chúng tôi không thể sống với loại quý dữ. Chúng tôi quyết định ra đi để tìm một đời sống trong một thế giới tôn trọng quyền con người. Chúng tôi chấp nhận một sự hy sinh và mất mát to lớn. Chúng tôi chấp nhận những hiểm nguy trên biển cả để đại lay một cuộc sống tự do, và chúng tôi đã may mắn thoát khỏi gông cùm của chế độ Công sản Việt Nam để tới bên bờ tự do.

Chúng tôi ra đi, mang theo niềm mơ ước của quê hương, của gia đình, nỗi căm hờn của bạn thân, với hoài vọng ở sự tiếp đón trong tình thương cao cả của Thế giới tự do, với sự tin tưởng vào lòng ưu ái và sự thông cảm sâu xa với những mất mát quá lớn lao đã dành cho thành phần chúng tôi. Dù có ngày 14.3.89, những chắc rằng ngày đó không phải là ngày gây thêm khổ đau cho những kẻ qua nhiều đau khổ.

The Giới Tự Do, đặc biệt là Chính phủ Hoa Kỳ, thông cảm với sự đau thương của gia đình chúng tôi, đã hết lòng can thiệp cho chúng, cha và gia đình chúng tôi được ra đi, khi chúng tôi còn kẹt tại quê nhà. Mặc dù việc làm đó Chính Phủ Hoa Kỳ đã tốn rất nhiều công sức và phải đối đầu với sự giám sát của Công sản Hà Nội, nhưng chính phủ Hoa Kỳ không hề từ bỏ quyết tâm nhân đạo của mình.

Vì vậy hôm nay trong trại tỵ nạn này, chúng tôi tin tưởng ở Quý Ngài vui lòng long giúp đỡ cho chúng tôi sớm có dịp hội nhập vào cuộc sống bình thường. Thường xót cho cuộc đời của chúng tôi, đã bị đoạ đầy hơn 14 năm qua trong gông cùm của Công Sản. Được vạch mặt những trò lừa bịp và sớm có dịp làm thay đổi sự thống trị của bạo quyền Công Sản trên quê hương tôi.

Chúng tôi đặt hết vào hy vọng và niềm tin ở sự can xét, can thiệp và sự giúp đỡ của chúng Quý Ngài.

Kính don

Chi Hội trưởng, Chi Hội Chấn tại Bidong

Lê Thanh Thuận

Pulau Bidong, March 10<sup>th</sup> 1990

Kính thưa Quý Vĩ;

Chúng tôi là thành phần con em của những chiến sĩ Cảnh Sát Quốc Gia-Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh xương máu trong công vụ, đã tuấn tiết hay đã đi ra ngoài biên giới để tham gia trong các trại tù khổ sai trên khắp đất nước Việt Nam. Hôm nay chúng tôi đã may mắn thoát khỏi ngục tù Hoàng Sơn và hiện đang tạm cư tại trại tỵ nạn Pulau Bidong, Malaysia. Chúng tôi trân trọng kính gửi đến Quý Vĩ thỉnh nguyện thư này, với một tâm lòng khẩn thiết, kính xin Quý Vĩ cầu xin và can thiệp giúp đỡ cho số phận đau thương và hoàn cảnh vô cùng khó khăn của chúng tôi suốt 15 năm qua.

Kính thưa Quý Vĩ;

Hồi Quý Vĩ đã từng biết, trước 30-4-1975, tất cả cha anh chúng tôi là những chiến sĩ đã phục vụ, chiến đấu và bảo vệ tích cực cho chính nghĩa tự do tại mảnh đất Miền Nam Việt Nam. Là những con người đã nhận thức sâu sắc bản chất phi nhân của Chủ Nghĩa Cộng Sản, cha anh chúng tôi đã xả thân và cống hiến trọn đời để phục vụ cho lý tưởng tự do, nhân quyền và công lý, quyết tâm xây dựng miền Nam Việt Nam trở thành tiền đồn chống Cộng lưu hiếu trên thế giới tự do ở Đông Nam Châu Á.

Không bất hạnh thay cho dân tộc Việt Nam chúng tôi, ngày 30-4-1975, ngày đen tối, đau thương và bi thảm nhất xảy đến cho hàng triệu gia đình người dân Miền Nam khi tập đoàn Cộng Sản miền Bắc Việt Nam đã thoả hiệp đình chiến Paris 27-01-1973 và xâm lược cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam một cách trái pháp, bất chấp công luận trên thế giới và áp đặt một chế độ độc tài "đảng trị" trên quốc hương Việt Nam. Cha anh chúng tôi đã lần lượt bị chúng thu tước, bắt bớ, giam cầm và đẩy ai vào những địa danh bí mật. Tang thương và nước mắt đã đầm ướt trong bao gia đình chúng tôi khi người cha, người anh thân yêu ra đi mà không có ngày trở lại bên người vợ và đàn con thơ dại.

Dưới những chiêu bài bịp bợm, gian manh và lật lọng, bọn Cộng Sản đã tuyên bố họ chỉ bi học tập cải tạo trong một thời gian ngắn để trấn an gia đình chúng tôi và xoa dịu dư luận quốc tế. Nhưng thực tế, chúng đã đẩy đưa cha anh chúng tôi nơi rừng sâu rậm độc hay những nơi hang sâu cùng thẳm bằng biết bao nhục hình man rợ hay các đòn tra tấn dã man để rồi những hình ảnh thân yêu nhất của chúng tôi đã non nớt với thời gian, kiệt quệ về sức khỏe và bị tước tiêu diệt trong lao tù.

Kính thưa Quý Vĩ;

Chúng tôi thiết nghĩ chế độ bạo tàn phi nhân của Cộng Sản Việt Nam cho đến hôm nay đã quá rõ ràng trên diện dân Quốc Tế... Song song với việc giam giữ và đẩy đưa cha anh chúng tôi trong ngục tù, về phía bên thân và gia đình chúng tôi ở địa phương, chế độ quyền hành cũng đã liệt kê gia đình chúng tôi vào thành phần "ác ôn" và là những kẻ "ngụy hiệp" đối với chúng. Bọn chúng luôn rình rập, thu hiên và bóc lột chúng tôi, chúng tôi đã phải sống trong thân phận của người dân mất nước. Hai quyền tự do căn bản đã không còn nữa, đã có chúng tôi đã phải bỏ học, số ít may mắn được tiếp tục học thì cũng không thể học đến đại học vì lý lịch "xấu". Trong học đường, bọn Cộng Sản chỉ dạy cho học sinh về đấu tranh giai cấp, cần thủ tỵ nạn, đã phá vỡ thục tu đức.

Đang ra 15 năm như thế, chúng tôi vẫn lam lũ đi bán lẻ cuộc đời, chui rúc và sinh kế nhọc nhằn song của một kẻ nô lệ. Chúng tôi đã bị ràng buộc vào loại công dân hạng chót trong các thành ra bởi chỉ vì lý lịch gia đình bị gọi là "KHUY". Dù vào luật lệ sát mai, hơn chúng luôn nhận diện gia đình chúng tôi như là những nạn nhân do tích tụ nhà cửa, tài sản và đây thành phần chúng tôi và ở những vùng kinh tế mới mà tin tưởng là những nhà tư tưởng hơn.

#### Thưa Quý VI:

Việc duy nhất mà chúng tôi chỉ có thể chọn lựa là sống hay chết! Và không còn con đường nào khác hơn cho chúng tôi là quyết định ra đi vượt biên tìm tự do.

Chúng tôi rất biết trên đường trốn chạy bao quyền Công Sản, biết bao cay đắng đã xảy đến đến đáp cho thân phận người Việt Nam chúng tôi. Trên biển Đông, trên đất liền, hàng vạn người đã ngã gục trước khi tìm thấy ánh sáng tự do. Mỗi dân thường của người tỵ nạn Đông Dương, nhất là thân cảnh chết chóc, đói khát... hạn hạp, đã làm cho thế giới bị hại mà đau lòng. Nhưng chúng tôi nhất quyết tha chết và hy sinh tất cả chứ không chịu làm kiếp người trâu ngựa trong cái gọi là "Thiên đường Công Sản" đó.

Không ai có thể tưởng tượng được tâm trạng của một người phải liệu mình sẽ đi ra đi chỉ vì một sự họ đã bị hành hạ, người đại diện cho hai 2 phương diện tinh thần và vật chất!

Tuy nhiên sự vui mừng của chúng tôi vì đã đến được bến bờ tự do chưa bao lâu thì tất cả chúng tôi phải hoảng hốt và khốn khổ cho thân phận của mình vì đã đến sau ngày "cut off" 14.3.1989. Theo đó, tất cả các thuyền nhân Việt Nam đến sau ngày 14.3 đều phải trải qua một cuộc thanh lọc của quốc gia đang cho tạm cư trước khi được công nhận là tỵ nạn chính trị chính thức. Chúng tôi biết rằng chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ với lòng nhân đạo đã cứu mạng và an toàn giúp đỡ cho hàng trăm ngàn đồng bào Việt Nam chúng tôi đã đến được đất họ trong suốt hơn 10 năm qua. Nhưng đâu một thay cho số phận của chúng tôi là hiện cuộc thanh lọc đang tiến hành qua chằm và kéo dài thời gian cho đến khi chúng tôi qua đời.

#### Kính thưa Quý VI:

Hãy chúng tôi đã đặt mình nguyện thủ nguyện với dòng máu máu của những kẻ lạc loài coi cut khi đang đang ngất ngây ánh không còn sao, que hương đất nước đang quàn quai bên kia bao năm trẻ Công Sản... và từng ngày trong cuộc sống ở các Bồng kho của này, thân chúng tôi luôn nhận nỗi và cho trong không biết số phận mình sẽ ra sao! chúng tôi còn trẻ, xin hãy cho chúng tôi có cơ hội để lập lại cuộc đời vốn đã hoang phí trong 15 năm qua.

Chúng tôi thành khẩn kêu gọi và mong đợi vào sự cứu giúp của chính phủ Hoa Kỳ, quốc gia đã từng bao vệ, ủng hộ và chiến đấu sát cánh với đất nước Việt Nam chúng tôi cũng như với Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc và các Tổ chức Nhân Quyền trên thế giới, xin một lần nữa hãy mở rộng vòng tay đến tiếp chúng tôi.

Qua những điều trình bày trên đây, chúng tôi kiên nghị đến Quý VI nhưng điều sau đây:

1/ Xin can thiệp và giúp đỡ để cuộc thanh lọc được tiến hành nhanh hơn và cho chúng tôi được một đợt ưu tiên trong cuộc thanh lọc đó.

2/ Xin giúp cho chúng tôi được an ninh củ tại các nước tư do để chúng tôi có cơ hội xây dựng lại cuộc đời vốn đã hoang phí quá lâu.

3/ Xin giúp cho gia đình chúng tôi còn đang sống ở Việt Nam được sớm thoát khỏi chế độ Cộng Sản.

Xin chân thành cảm tạ quý Vi.

PULAU BIDONG, 10 - 3 - 1990

Kính đơn

Dại diện ký tên

*[Signature]*

*Chị K. triêng*

*Le Thanh Thuy Ch: 451064 tại Bido.*

\* DANH SÁCH CON EM CỰU CÁN SÁT QUỐC GIA

|                             |     |                                                                    |
|-----------------------------|-----|--------------------------------------------------------------------|
| MC.514 NGUYEN CONG THUC     | Cha | Trung sĩ I NGUYEN DINH VAN BCH/CSQG Bình Định / chết trái cai tạo  |
| MC.370 DINH XUAN KHANH      | "   | Trung sĩ I DINH XUAN LAN BCH/CSQG Khanh Hoa / mất tích năm 4/75    |
| MC.408 TRAN VIET THAI       | "   | Cựu Chuyền Tuồng TRAN VAN HAI cựu Tu Lệnh CSQG / tù sát            |
| MC.432 VO THI THU PHUONG    | "   | Thiếu úy VO VAN DAN BTL/CSQG / chết trái cai tạo                   |
| MC.450 LE THANH LAM         | "   | Thượng sĩ LE NHON HONG BCH/CSQG Gia Định / mất tích 4/75           |
| MC.364 NGO THANH MINH       | "   | Trung sĩ NGO VAN UNG BCH/CSQG Gia Định / tù trảm 1972              |
| MC.501 PHAM NGOC ANH        | "   | Đại úy PHAM VAN HO BCH/CSQG Biên Hòa / chết trái cai tạo           |
| MC.381 NGUY TUAN VU         | "   | Trung úy NGUY DUC CU BCH/CSQG Quảng Ngãi / chết trảm 1968          |
| MC.476 NGUYEN THI KIM THANH | "   | Thượng sĩ NGUYEN DINH THANH BCH/CSQG Cầu Long / mất tích 1975      |
| MC.478 DANG XUAN HOA        | "   | Thượng sĩ DANG XUAN HOAN BCH/CSQG Đà Lạt / chết trái cai tạo       |
| MC.332 TRIEU KIM NHAT       | "   | CSV TRIEU KIM HU BCH/CSQG Bà Xuyen / chết năm 1972                 |
| MC.350 PHAN THI NGOC        | "   | Trung sĩ PHAN VAN CHINH BCH/CSQG Quam 5 / chết năm 1968            |
| MC.375 DAO VAN TIEN         | "   | CSV DAO VAN THANH BCH/CSQG Phong Dinh / chết năm 1972              |
| MC.404 NGUYEN CONG KHANH    | "   | Trung úy NGUYEN CONG BO BTL/CSQG / chết trái cai tạo               |
| MC.408 HOANG THI NGOC DIEP  | "   | Đại úy HOANG TINH KHUE BCH/CSQG Khu 4 / chết trái cai tạo          |
| MC.420 NGUYEN VAN HEN       | "   | CSV NGUYEN VAN LAM BCH/CSQG Biên Hòa / mất tích trái cai tạo       |
| MC.424 NGUYEN KIM YEN       | "   | Thượng sĩ NGUYEN VAN QUANH BCH/CSQG Quam 7 / chết năm 1968         |
| MC.496 NGUYEN XUAN HOA      | "   | Thượng sĩ NGUYEN XUAN LOC BCH/CSQG Gia đình / chết tù trái cai tạo |
| MC.522 NGUYEN THI DUNG      | "   | Thiếu úy NGUYEN VAN BA BCH/CSQG Thủ Đức / chết 4/1975              |
| MC.538 PHAM THANH LIEM      | "   | CSV PHAM THANH LIEN BCH/CSQG Phong Dinh / CS an sát năm 1965       |
| MC.559 NG THI KIEU TRANG    | "   | CSV NGUYEN VAN UT BCH/CSQG Phước Long / chết năm 1974.             |

CHUNG TÔI ĐỒNG KÝ TÊN

1. MC 514 NGUYỄN - CÔNG - THỨC
2. MC 370 ĐINH - VĂN - KHÁNH
3. MC 408 TRẦN - VIỆT - THÁI
4. MC 432 VÕ - THỊ - THU - PHƯƠNG
5. MC 450. LÊ - THÀNH - LÂM
6. MC 364 NGÔ - THANH - MINH
7. MC 501 PHẠM - NGỌC - ANH
8. MC 381 NGUY - TUẤN - VŨ
9. MC 476 NGUYỄN - THỊ - CẨM - THANH
10. MC 478 ĐẶNG - XUÂN - HOA
11. MC 332. TRIỀU - CẨM - NHẬT
12. MC 350 PHAN - THỊ - NGỌC
13. MC 375 ĐÀO - VĂN - TIẾN
14. MC 404 NGUYỄN - CÔNG - KHANH
15. MC 408 HOÀNG - THỊ - NGỌC - DIỆP
16. MC 420 NGUYỄN - VĂN - HIẾN
17. MC 424 NGUYỄN - CẨM - YẾN
18. MC 496 NGUYỄN - XUÂN - HÒA
19. MC 522 NGUYỄN - THỊ - DUNG
20. MC 538 PHẠM - THANH - LÊ
21. MC 553 NGUYỄN - THỊ - TIÊU - TRANG

*Th*

*Wend*

*Shant*

*Phuong*

*Lam*

*Ng*

*anh*

*Of Kait*

*Thanh*

*duo*

*Nhat*

*N*

*Van*

*kh*

*Ng*

*cm*

*Kim*

*Hoa*

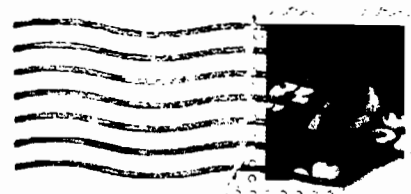
*Dung*

*Ph*

*Tr*

MR. LAM.

TAMPA, FL. 33614



HOANG DIEM LONG  
RR2. Box. 63K

P.O. Box. 5435 ARLINGTON

VA. 22205-0635